TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 12-01-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh D, (theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20-6-2017); Địa chỉ chi nhánh: Số 01 An Dương V, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Lê Thanh N ủy quyền lại cho ông Lê Văn K; chức vụ: Giám dốc Phòng giao dịch H; Địa chỉ: Số 36 Hùng V, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh D (theo văn bản ủy quyền số 189/2021/QĐ-LPB.DQ ngày 12-7-2021). Ông K có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng S và bà Ngô Thị N; cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Đều vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần C, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 30/09/2020, ông Đặng S và bà Ngô Thị N đã ký Hợp đồng tín dụng số: HDTD4012020475 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thống nhất việc Ngân hàng cho ông Đặng S và bà Ngô Thị N vay số tiền cho vay: 300.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động để kinh doanh buôn bán thủy sản; thời hạn vay: 11 tháng kể từ ngày 01/10/2020; lãi suất cho vay trong hạn hiện tại: 12,35%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi quá hạn: 10%/năm; kỳ hạn trả gốc: Gốc trả cuối kỳ vào ngày 01/09/2021; kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 02 hàng tháng; ông Đặng S và bà Ngô Thị N đã nhận nợ vay số tiền là: 300.000.000 đồng vào ngày 30/09/2020 theo Khế ước nhận nợ số 4012020475/01. Để đảm bảo khoản vay, ông S bà N đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 581, tờ bản đồ số 10 tại Xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 747302; Số vào sổ cấp GCN: CS04735 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 112/2017/HĐTC/PGDHungVuong ngày 09 tháng 11 năm 2017 đã được Văn Phòng Công Chứng Phi T công chứng ngày 09/11/2017 và đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 09/11/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Đặng S và bà Ngô Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo điều 4 của Hợp đồng tín dụng số HDTD4012020475 ngày 30/09/2020 nên khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 02/01/2021. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ, đồng thời tạo điều kiện để ông Đặng S và bà Ngô Thị N thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng khách hàng vẫn không trả nợ cho ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ tính đến hết ngày 11/01/2022 tổng số tiền: 347.299.970 đồng; trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 27.201.614 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.098.356 đồng. Kể từ ngày 12-01-2022, nguyên đơn yêu cầu bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông Đặng S, bà Ngô Thị N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ vay.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì nguyên đơn sẽ trả lại cho bên bị đơn, nếu không có thỏa thuận khác.

Bị đơn ông Đặng S, bà Ngô Thị N vắng mặt 02 lần tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng có liên quan theo quy định của pháp luật để bị đơn biết nhưng bị đơn không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng và thủ tục tố tụng của Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Trần C trình bày: Anh Trần C gọi ông Đặng S là cậu ruột, anh C có thuê đất của ông S, hợp đồng bằng miệng chứ không có giấy tờ gì, anh C có dựng tạm ngôi nhà bằng sắt hộp và tole, nền láng xi măng. Anh C cam kết khi xử lý tài sản thế chấp sẽ tự dỡ dọn căn nhà tạm nêu trên để giao quyền sử dụng đất cho Cơ quan thi hành án thi hành, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu. Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông ông Đặng S, bà Ngô Thị N thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết. Địa chỉ nơi cư trú hiện nay của bị đơn ở Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B là đúng

thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc chấp hành của đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đặng S, bà Ngô Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần C nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Việc ông S, bà N không có mặt ở địa phương và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho phía nguyên đơn về nơi cư trú mới theo Khoản 3 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng cho ông S, bà N biết, nhưng ông S, bà N vẫn không tham gia phiên tòa, vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông S, bà N, anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: HDTD4012020475 ngày 30/9/2020 vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động để kinh doanh buôn bán thủy sản; thời hạn vay: 11 tháng kể từ ngày 01/10/2020; lãi suất cho vay trong hạn hiện tại: 12,35%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi quá hạn: 10%/năm; kỳ hạn trả gốc: Gốc trả cuối kỳ vào ngày 01/09/2021; kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 02 hàng tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn và bị đơn đã nhận đủ tiền của số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng thể hiện tại khế ước nhận nợ ngày 30/9/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn đã trả được cho nguyên đơn tiền lãi 14.961 đồng. Trong thời gian vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi hàng tháng cho nguyên đơn, nhiều lần nguyên đơn nhắc nhở, đôn đốc nhưng bị đơn vẫn không trả nợ đúng hạn cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 4.1, 4.2 Điều 4 (trả nợ gốc, lãi) và điểm e khoản 8.2 Điều 8 (nghĩa vụ của bên vay), nên khoản vay của bị đơn đã chuyển qua nợ quá hạn theo quy định tại khoản 6.3 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng ngày 30-9-2020.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu bị đơn ông Đặng S, bà Ngô Thị N phải trả tổng số tiền tính đến hết ngày 11-01-2022, là 347.299.970 đồng; trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 27.201.614 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.098.356 đồng là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong các hợp đồng tín dụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 112/2017/HĐTC/PGDHungVuong ngày 09-11-2017 được ký giữa Ngân hàng với bị đơn là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số

581, tờ bản đồ số 10 tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng S. Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo khoản vay, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 581, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên. Việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên đã được Văn phòng Công chứng Phi T công chứng ngày 09-11-2017, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 09-11-2017. Do đó, hợp đồng thế chấp nêu trên giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh hiệu lực. Tại Điều 5 Phần I, các điều khoản chung của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ghi: *"LienVietPostBank có quyền xử lý TSTC để thu hồi nợ khi xảy ra một trong các sự kiện sau: Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, kể cả trường hợp trả nợ trước hạn..."*. Việc thỏa thuận của các bên như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 581 là có căn cứ phù hợp với các Điều 317, 318, 319, 324, 482 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nếu còn thừa thì nguyên đơn sẽ trả lại cho bên bị đơn, nếu không có thỏa thuận khác.

[2.3] Đối với tài sản trên đất: Trong quá trình thế chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng, ông S, bà Nhẫn có cho anh Trần C thuê đất để làm nghề thợ sắt. Anh C có dựng nhà tạm có đặc điểm bằng sắt hộp và lợp tole, nền láng xi măng, xung quanh dựng tole, khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, anh C cam kết: Khi xử lý tài sản thế chấp sẽ tự dỡ dọn căn nhà tạm nêu trên để giao quyền sử dụng đất cho Cơ quan thi hành án thi hành xử lý theo quy định của pháp luật là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 324, 482 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh C phải tháo dỡ nhà tạm để giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý theo quy định cảu pháp luật.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng: Bị đơn phải chịu nhưng nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong, bị đơn phải trả lại 3.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà bị đơn phải trả cho Ngân hàng là: 7.931.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 319, 324, 463, 466, 482 của Bộ luật dân sự; Điều 167, khoản 1 Điều 168, khoản 2 Điều 170, 188 Luật Đất đai 2013; Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

- Buộc ông Đặng S, bà Ngô Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số tiền tính đến hết ngày ngày 11 tháng 01 năm 2022 là 347.299.970 đồng; trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 27.201.614 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.098.356 đồng.

- Kể từ ngày 12/01/2022, ông Đặng S, bà Ngô Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD4012020475 ngày 30-9-2020 hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trường hợp ông Đặng S, bà Ngô Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 581, tờ bản đồ số 10 xã N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 112/2017/HĐTC/PGDHungVuong ngày 09-11-2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B.

- Buộc anh Trần C có nghĩa vụ dỡ dọn toàn bộ là nhà tạm có đặc điểm làm bằng sắt hộp, lợp tole, nền láng xi măng, xung quanh dựng tole, là tài sản hiện có trên thửa đất số 581, tờ bản đồ số 10 xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi để giao tài sản cho Cơ quan thi hành án thi hành xử lý theo quy định của pháp luật.

- Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đặng S, bà Ngô Thị N phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt phải trả lại cho bên thế chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu nhưng nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi phí xong, bị đơn: Ông Đặng S, bà Ngô Thị N phải trả lại cho nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B 3.000.000 đồng.

3. Về án phí:

- Ông Đặng S, bà Ngô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.364.998 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 7.931.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007716 ngày 09-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Đình Dũng **Nguyễn Thị Thanh**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**